TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 64DCCA02
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2016-2017

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				DC3CA76_Công trình hầm (4)		DC3CA54_Đồ án Tổ chức thi công và thi công công		DC3CT55_QLDA đầu tư XD công trình (3)		DC3CA62_Quản lý khai thác và kiểm định cầu (3)		DC4CA22_Thực tập Thí nghiệm và kiểm định cầu (2)		DC3CA33_Tiếng Anh 3 (3)		DC3CA53_Tổ chức thi công công trình xây		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ		615.000
1	64DCCA3048	Nguyễn Thế	Anh	12/08/1995	6.4	C+	3.8	F	8.7	A	6.4	C+	4.9	D	5.8	C	2.7	F	2	30.000
2	64DCCA3054	Nguyễn Tú	Anh	08/11/1995	7.0	B	8.1	B+	7.5	B	5.7	C	6.3	C+	6.0	C+	6.0	C+		
3	64DCCA3070	Vũ Việt	Anh	19/12/1994	8.1	B+	8.7	A	5.1	D+	6.1	C+	8.7	A	6.1	C+	7.5	B		
4	64DCCA3093	Hoàng Đức	Ánh	16/08/1994	8.8	A	8.0	B+	7.5	B	6.3	C+	5.5	C	6.4	C+	8.2	B+		
5	64DCCA3065	Trịnh Xuân	Bách	11/10/1994	2.6	F			2.2	F	2.3	F	2.1	F	2.4	F			5	75.000
6	64DCCA3066	Trần Đình	Chiến	07/10/1995	0.0	F					0.0	F	0.0	F	0.0	F				
7	64DCCA3104	Dương Công	Chức	22/02/1995	7.6	B	2.1	F	8.3	B+	6.3	C+	4.1	D	6.3	C+	6.9	C+	1	15.000
8	64DCCA3052	Hoàng Thành	Công	26/11/1994	7.8	B	7.7	B	8.0	B+	6.7	C+	3.8	F	6.3	C+	6.6	C+	1	15.000
9	64DCCA3100	Lê Văn	Cường	12/11/1995	2.4	F					2.2	F	1.5	F	1.6	F			4	60.000
10	64DCCA3103	Nguyễn Tiến	Dũng	28/06/1994	8.0	B+	7.3	B	6.5	C+	6.2	C+	6.3	C+	5.9	C	8.3	B+		
11	64DCCA3061	Vũ Đức	Dũng	01/05/1994	7.8	B	7.4	B	7.3	B	5.9	C	3.5	F	6.0	C+	5.6	C	1	15.000
12	64DCCA3078	Vũ Thành	Dương	25/10/1995	7.5	B	9.0	A	8.4	B+	7.2	B	7.7	B	6.5	C+	7.9	B		
13	64DCCA3088	Nguyễn Đình	Định	06/03/1994	8.0	B+	6.0	C+			5.0	D+	6.4	C+	3.5	F	6.6	C+	1	15.000
14	64DCCA3060	Nguyễn Minh	Đức	11/08/1994	8.3	B+	8.3	B+	5.1	D+	5.2	D+	6.7	C+	5.2	D+	5.2	D+		
15	64DCCA3108	Nguyễn Trần	Đức	02/03/1994	0.0	F							0.0	F	0.0	F				
16	64DCCA3056	Cao Minh	Hiếu	11/12/1995	2.6	F	2.1	F	1.5	F	2.1	F	2.1	F	1.3	F			6	90.000
17	64DCCA3079	Bùi Hữu	Hoàng	05/03/1995	8.8	A	4.1	D	2.8	F	6.5	C+	8.3	B+	5.9	C	7.6	B	1	15.000
18	64DCCA3092	Nguyễn Huy	Hoàng	28/09/1995	7.9	B	9.7	A	7.7	B	7.3	B	7.3	B	7.3	B	8.1	B+		
19	64DCCA3064	Nguyễn Văn	Huy	14/05/1994	7.7	B	9.0	A	5.3	D+	7.4	B	8.4	B+	5.9	C	6.9	C+		
20	64DCCA3051	Dương Xuân	Hưởng	16/06/1995	8.0	B+	3.5	F	3.8	F	2.0	F	7.0	B	5.5	C	6.3	C+	3	45.000
21	64DCCA3062	Nguyễn Tiến	Kiên	13/01/1994	8.5	A	2.4	F	3.3	F	5.7	C	6.3	C+	7.3	B	6.8	C+	2	30.000
22	64DCCA3067	Trần Tất	Kỳ	21/01/1995	8.9	A	7.6	B	6.1	C+	8.1	B+	7.4	B	7.2	B	7.7	B		
23	64DCCA3087	Bùi Hoàng	Lập	28/12/1994	8.9	A	7.7	B	5.9	C	5.5	C	6.6	C+	5.8	C	8.0	B+		
24	64DCCA3090	Vũ Văn	Long	20/06/1994	8.7	A	8.4	B+	8.7	A	6.9	C+	7.7	B	6.0	C+	7.4	B		
25	64DCCA3089	Lê Đức	Mạnh	05/10/1994	8.6	A	8.0	B+	8.4	B+	8.0	B+	7.0	B	5.1	D+	6.5	C+		
26	64DCCA3072	Hoàng Đình	Oai	29/04/1995	8.4	B+	3.2	F	2.2	F	5.8	C	3.5	F	4.1	D	8.2	B+	3	45.000
27	64DCCA3076	Lại Xuân	Phú	21/03/1995	8.2	B+	7.6	B	5.3	D+	5.5	C	3.2	F	6.4	C+	5.7	C	1	15.000
28	64DCCA3057	Ngô Văn	Quang	22/02/1995	8.7	A	9.0	A	5.5	C	7.0	B	6.4	C+	4.4	D	6.3	C+		
29	64DCCA3096	Trần Văn	Thắng	26/11/1994	7.8	B	7.6	B	4.0	D	4.4	D	7.4	B	5.9	C	5.4	D+		
30	64DCCA3091	Nguyễn Văn	Thức	03/02/1995	8.1	B+	6.9	C+	3.3	F	5.4	D+	6.7	C+	5.7	C	7.6	B	1	15.000
31	64DCCA3107	Nguyễn Văn	Tiến	11/01/1994																

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				DC3CA76_Công trình hầm (4)		DC3CA54_Đồ án Tổ chức thi công và thi công công		DC3CT55_QLDA đầu tư XD công trình (3)		DC3CA62_Quản lý khai thác và kiểm định cầu (3)		DC4CA22_Thực tập Thí nghiệm và kiểm định cầu (2)		DC3CA33_Tiếng Anh 3 (3)		DC3CA53_Tổ chức thi công công trình xây																		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																		615.000
32	64DCCA3077	Trịnh Đình	Tiến	07/10/1995	8.7	A	7.7	B	4.1	D	7.3	B	6.0	C+	3.6	F	7.2	B																	1	15.000
33	64DCCA3080	Bùi Mạnh	Tuấn	19/10/1995	2.7	F	7.3	B	7.5	B	5.3	D+	5.3	D+	5.7	C	3.3	F																	2	30.000
34	64DCCA3059	Lại Văn	Tuấn	11/11/1994	2.4	F			2.2	F	2.0	F	1.8	F	2.0	F																			5	75.000
35	64DCCA3094	Nguyễn Khắc	Tuấn	14/10/1994	9.0	A	7.7	B	4.0	D	6.4	C+	7.1	B	7.0	B	5.4	D+																		
36	64DCCA3073	Phạm Văn	Tuyển	10/12/1994	8.0	B+	6.6	C+	8.8	A	4.6	D	3.5	F	5.9	C	5.5	C																	1	15.000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC3CA76_Công trình hầm (4)		DC3CA54_Đồ án Tổ chức thi công và thi công công		DC3CT55_QLDA đầu tư XD công trình (3)		DC3CA62_Quản lý khai thác và kiểm định cầu (3)		DC4CA22_Thực tập Thí nghiệm và kiểm định cầu (2)		DC3CA33_Tiếng Anh 3 (3)		DC3CA53_Tổ chức thi công công trình xây																		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																		615.000